

Xét đến cùng, nói đến quản lý xã hội tức là nói đến quản lý con người trong hoạt động kinh tế, hoạt động văn hóa, cũng tức là tổ chức và kiểm soát được hoạt động đó. Trong tổ chức và kiểm soát thì tổ chức là quyết định, tổ chức tốt là đã bao hàm sự kiểm soát tốt mà người bị kiểm soát không thấy rằng mình đang bị kiểm soát.

Xã hội vận động theo quy luật của nó, xã hội đô thị vốn phức tạp và đa dạng hơn xã hội nông thôn nhiều, vì vậy, quy luật vận động của nó cũng nhiều khác biệt. Áp đặt một khung quản lý chung cho tất cả vào những đối tượng đặc thù đương nhiên là khiến cưỡng và không tránh khỏi thất bại. Một thực thể đặc biệt vì nó là duy nhất với quy mô dân số, phạm vi hoạt động, vai trò kinh tế, quốc tế, đầu cầu giao lưu vốn từng có vị trí được tôn vinh là “hòn ngọc Viễn Đông” như Sài Gòn, TP.HCM, thì một tiêu thức quản lý thích hợp với tính duy nhất đó là đòi hỏi khách quan không chỉ đối với người quản lý và cư dân TP.HCM, mà là trước hết đối với cấp quản lý vĩ mô của cả nước, đối với nhu cầu giao lưu quốc tế, của nhà doanh nghiệp trong nước, của những nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, khách du lịch, khách vắng lai, quá cảnh v.v... chỉ riêng tính số trụ sở của cơ quan đại diện của nước ngoài cũng đủ thấy tính bức xúc của một cơ chế đặc thù cho hệ thống quản lý nhà nước tại TP.HCM.

Vì xã hội vận động theo quy luật của nó, con người cố gắng nhận thức cho được quy luật ấy để hướng hành động của mình phù hợp được với quy luật đó, và đó là một quá trình tiệm cận gần sát với chân lý chứ không bao giờ có thể nhận chân được hoàn toàn đầy đủ diễn biến của quy luật. Bởi lẽ, quy luật vận động của xã hội là một chuỗi liên tục của vô vàn yếu tố ngẫu nhiên đan quện vào nhau, tác động lẫn nhau, vừa bổ sung vừa triệt tiêu lẫn nhau. Nhận thức của con người vừa tiếp cận được với hiện thực khách quan thì cũng chính lúc đó hiện thực đã vượt qua nó để tiếp tục sự vận động. Định ninh rằng mình đã “chụp ảnh” được hiện thực để căn cứ vào đó mà vạch ra giải pháp đóng khung vào bức ảnh vừa chụp được đó mà không tiếp tục kiểm nhận độ chênh sau tương đối của giải pháp thì cũng không thể đảm bảo được tính đúng đắn của nó.

Hơn nữa, người ta càng ngày càng nhận ra rằng, bên cạnh những “tri thức chắc chắn” (như kiểu tri thức toán học, loại tri thức được lọc qua những ước lệ trừu tượng hóa...) phần lớn những tri thức con người có được trong đời sống hàng ngày là “tri thức không chắc chắn”, luôn luôn phải được kiểm định lại. Hiểu như vậy để thấy rằng nhận thức được hiện thực, tiếp cận được với

quy luật vận động của xã hội đã khó, đã mang tính tương đối, hướng hồ quản lý sự vận động đó lại càng khó biết bao. Mà trong các hệ thống có độ phức tạp thì xã hội là hệ thống có độ phức tạp cao nhất. Nếu hiểu rằng quản lý xã hội tức là tổ chức và kiểm soát được hoạt động của con người đang sống, làm việc, nghỉ ngơi, vui chơi... trong xã hội đó thì lại càng thấy được tính phức tạp khôn lường của nó. Mà con người thì luôn luôn là con người cụ thể, không hề có con người trừu tượng, “con người này”, một cá thể, không ai giống ai. Chính những khác biệt của những con người cụ thể này càng làm tăng thêm tính phức tạp của sự vận động xã hội.

Có nắm được những điều đó thì rồi mới hiểu được cái cơ bản nhất trong hoạt động của đô thị và mới hiểu được xã hội tự điều chỉnh sự vận hành của nó như thế nào. Chẳng hạn như nếu hiểu được tỷ lệ dân số hiện sống (có hộ khẩu chính thức hoặc không) tại thành phố vốn từ nông thôn ra (trong quãng 5 - 10 năm trở lại) là bao nhiêu thì có thể hiểu được từ tập quán giao thông, cách xử lý rác cho đến vấn đề nhà ở, dịch vụ y tế, trường học, nhà vệ sinh công cộng...

Người ta hay dùng một cách nói có vẻ bóng bẩy, hình như chúng ta đang “nông thôn hóa đô thị”, điều ấy đúng đến đâu, sai đến đâu, liệu có cần phải

MỘT CƠ CHẾ QUẢN LÝ TẠO ĐƯỢC SỰ THAM GIA CỦA DÂN ĐÓ CHÍNH LÀ CƠ CHẾ MÀ CHÚNG TA ĐANG CẦN

GS. TƯỜNG LẠI

Nói những điều trên, tôi muốn nhấn mạnh đến tính tương đối của quản lý xã hội. Và tôi cho rằng, không nên có ảo tưởng về quản lý xã hội theo kiểu tổ chức và kiểm soát toàn bộ sự vận động cực kỳ phức tạp của nó. Chỉ có thể quản lý trên những chiều hướng cơ bản của hoạt động xã hội, tác động vào những khâu cơ bản đó để rồi do đó mà xã hội sẽ tự điều chỉnh sự vận hành của nó trên vô vàn những hoạt động. Nói xã hội tự điều chỉnh sự vận hành của nó, về thực chất là nói con người tự điều chỉnh hành vi của mình trong các mối quan hệ giữa người và người, mối quan hệ xã hội. Cho nên để bàn về cơ chế quản lý của TP.HCM, trước hết phải nói về con người của thành phố đó. Đây sẽ là điều chủ yếu tôi muốn phát biểu ý kiến.

Nói quản lý xã hội tức là quản lý sự hoạt động của con người trong xã hội đó, cho nên mấu chốt của vấn đề lại là cần hiểu rõ con người đang là chủ thể của nó xã hội đó. Vậy chúng ta đã có sự khảo sát đầy đủ về đặc điểm của con người đang sống, làm việc, hoạt động, nghỉ ngơi, giải trí, với bao chuyện vui buồn của cuộc mưu sinh tại thành phố có số dân đông nhất nước này chưa? Và đồng thời, đã có cuộc khảo sát nào về những con người đang nắm giữ trong tay mình sự quản lý guồng máy vận hành của cái đô thị có một vị thế không thành phố nào so sánh được để xem thử họ là ai, họ đáp ứng trọng trách mà họ nắm giữ như thế nào, cái mạnh nhất của họ là gì và cái yếu nhất của họ là gì?

tính đến trong quản lý đô thị nếu không là trước khi, thì cũng song song với việc ban hành những quy chế đặc thù cho quản lý cái đô thị với một chủ thể có những nét đặc trưng đó. Để nói rõ hơn về điều này tôi xin đưa ra đây một ví dụ.

Trong một hội thảo quốc tế về đô thị, có nhà xã hội học đưa ra một câu đố, anh ta nói “nhà ở là một động từ hơn là một danh từ”, hàm nghĩa rằng người quản lý đô thị phải luôn luôn hiểu nhà ở theo nghĩa rộng: nhà ở đô thị là một quá trình sản xuất hơn là hiểu theo nghĩa hẹp, chỉ là một sản phẩm: cái nhà. Nếu nhà quản lý đô thị hiểu nhà ở như một quá trình, anh ta sẽ thấy nhà ở có liên hệ phức tạp với các quá trình khác của xã hội. Nhà xã hội học này thuộc trường phái khởi phát từ quan điểm xã hội chứ không bắt đầu từ quan điểm kinh tế, cho nên theo anh ta, xem xét vấn đề nhà ở đô thị, phải bắt đầu bằng việc nghiên cứu hiện tượng “nhà ở bất quy tắc”, tức là nhà ở của người nghèo, vì chính họ sẽ phá vỡ mọi sơ đồ quy hoạch và những quy tắc quản lý. Và rồi chính họ sẽ quyết định diện mạo của một đô thị không theo một khuôn mẫu nào cả để rồi sẽ làm cho những nhà quy hoạch đô thị toát mồ hôi tìm cách cưỡng chế cuộc sống thuận theo nét bút của họ, hoặc là kiến nghị các nhà chính trị tiến hành một cuộc chiến tranh không tuyên bố để giải đô thị hóa hoặc để đô thị hóa cưỡng bức! Từ ví dụ này, nhà xã hội học nọ lập luận rằng, việc nghiên cứu khu

vực nhà ở bất quy tắc phải được tiến hành không chỉ bằng việc nghiên cứu bản thân những ngôi nhà với những đường nét, tiện nghi của nó, mà quan trọng hơn là nghiên cứu về những người làm nên ngôi nhà đó hoặc đang ở trong ngôi nhà đó và vai trò của họ trong cuộc sống đô thị mà họ đang là một chủ thể.

Xuất phát từ những ý tưởng vừa trình bày ở trên, tôi muốn phát biểu ở đây một vấn đề có liên quan mật thiết đến cơ chế quản lý căn cơ của TP.HCM. Ấy là cơ chế dân chủ của quản lý đô thị.

Đọc báo *Lao động* ngày 15.1.2001 nói về “Năm trật tự đô thị” theo quyết định của kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân TP.HCM có dân ra ý kiến của Tổng lãnh sự Hà Lan nêu lên vấn đề an toàn giao thông và vệ sinh đô thị mà theo ông, có thể giải quyết tốt vấn đề này mà không tốn nhiều tiền, thậm chí chỉ cần ít thời gian mà vẫn đạt hiệu quả tốt, đất là tập trung vào việc giáo dục ý thức cho người dân. Để có “năm trật tự đô thị”, mỗi người phải thấy bản thân mình phải có trách nhiệm trong đó. Tôi nghĩ là ông Hà Lan này quả là tinh đời, nhưng cũng không vì thế mà tôi đồng ý ngay với tác giả của bài báo. “Không tốn nhiều tiền” thì tôi hoàn toàn đồng ý, song “chỉ cần ít thời gian” thì tôi e là không đúng, mà có khi phải ngược lại. “Tây” thì họ có thể nói như vậy, song “ta” thì không thể lạc quan vì ta hiểu quá rõ chuyện thay đổi một lối sống!

Không lạc quan tếu, nhưng phải lạc quan tin chắc rằng có thể làm được điều này với một quyết tâm liên tục, kiên trì trong thời gian lâu dài, không làm theo kiểu “phong trào” chỉ để “cắt băng khánh thành” xong, vừa đủ để quay phim, chụp ảnh rồi thì cùng bề mặt luôn cả nội dung định phát động chứ chưa nói đến chuyện nuôi dưỡng.

Ở đây tôi muốn nói đến nuôi dưỡng ý thức công dân, nuôi dưỡng “sự tham gia của người dân, một trong bốn trụ cột để điều hành quốc gia tốt” như khuyến cáo của Hội nghị các nhà tài trợ cho VN họp vào ngày 14 - 15.2.2000 vừa qua.

Tôi xin dẫn ra đây vài ý trong mục “cải cách hành chính công” trong “Tiến vào thế kỷ XXI. Báo cáo phát triển VN 2001” để dẫn giải ý mình định phát biểu.

“Kinh nghiệm quốc tế về bốn trụ cột để điều hành quốc gia tốt:

Điều hành quốc gia được định nghĩa là cách thức quyền lực được sử dụng để quản lý các nguồn lực xã hội và kinh tế cho một quốc gia cho sự phát triển. Vì vậy, điều hành quốc gia tốt liên quan tới 3 khu vực nhà nước, khu vực tư nhân và xã hội dân sự. Sự tương tác giữa 3 nhóm này có ý nghĩa rất quan trọng để đạt được sự phát triển kinh tế xã hội cân bằng và xây dựng đất nước. Điều đó dựa trên 4 trụ cột của

điều hành quốc gia.

1. Tính minh bạch: cho phép lưu thông tự do các luồng thông tin với chi phí thấp, dễ hiểu, đáng tin cậy và kịp thời.

2. Trách nhiệm: có nghĩa vụ trả lời và giải thích các vấn đề liên quan tới hành động và hoạt động của một ai đó cho người có quyền yêu cầu câu trả lời và giải thích.

3. Khả năng có thể dự đoán: để cấp tối quy định pháp luật và các kết quả rút ra từ luật và các quy định phải rõ ràng, có thể biết trước được và được thực hiện thống nhất và hiệu quả.

4. Sự tham gia của người dân: mọi người dân đều có tiếng nói trong quá trình ra quyết định, gồm cả người nghèo và những người dễ bị tổn thương”.

Dẫn ra những điều trên, những khuyến cáo đầy thiện chí, theo hay không là quyền của ta, ở đây tôi chỉ hy vọng cung cấp một vài thông tin liên quan đến vấn đề “cơ chế quản lý thích hợp cho TP.HCM”.

Nêu lên “bốn trụ cột của việc điều hành quốc gia tốt” theo khuyến cáo đầy thiện chí của các nhà tài trợ nói trên, tôi nghĩ rằng đó cũng có thể là những thông tin bổ ích đối với việc hình thành “cơ chế quản lý thích hợp” đối với TP.HCM mà chúng ta mong muốn. Cả “bốn trụ cột” đều quan trọng và đều cần thiết phải xây dựng. Nhưng ở đây, từ quan điểm tiếp cận xã hội học, tôi muốn bàn sâu thêm về vấn đề “trụ cột thứ tư: sự tham gia của người dân” gắn liền với vấn đề xã hội dân sự của nhà nước pháp quyền. Mà trên thực tế, muốn làm tốt điều này thì phải thực hiện cả ba trụ cột nói trên.

Nói đến người dân thành phố, tôi muốn nêu lên hai điều mà theo tôi là nét đặc thù của TP.HCM cần được lưu ý.

Một là, 25 năm trôi qua liệu đã đủ thời gian cho việc xóa đi những mặc cảm trong một tầng lớp xã hội nào đó vốn cảm thấy mình chưa là người chủ thật sự của thành phố chưa? Nói “tầng lớp xã hội” cũng có sự chưa chuẩn xác về mặt thuật ngữ, song tôi chưa tìm được khái niệm thích hợp để nói rằng có những công dân của thành phố (tỷ lệ không ít) khi có việc phải trực diện với các cơ quan quản lý nhà nước mà đại diện cho những cơ quan đó những con người cán bộ bằng xương bằng thịt có đủ sức mạnh quyền uy, thường dễ bị nhắc nhở đến “gót chân Asin” của người đang diện kiến mình. Thực thi quyền dân chủ, quyền làm chủ của người công dân, thực thi “nhân quyền” của những người có “gót chân Asin” (ý tôi muốn nói đến những người có cộng tác với chính quyền Sài Gòn trước đây, trong đó có không ít người đã được đưa đi “học tập”, “cải tạo” rồi sau đó trở về sống với cộng đồng ở địa phương) đó

quả thật không bình thường mà đã đến lúc phải làm cho nó thật sự bình thường để họ thực thi quyền làm chủ thành phố của mình. Tôi cho rằng, đây là một thử thách đối với bản lĩnh của người lãnh đạo thành phố muốn tạo ra đồng lực xã hội cho sự phát triển trước những thách thức và cũng là cơ hội nếu ta sớm nhận ra. Điều tôi nói đây chẳng có gì mới, dự thảo văn kiện Đại hội IX đã viết thật hay: “chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, kỳ thị về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai” (tr35) “tháo gỡ mọi vướng mắc, xóa bỏ mọi trở lực để khơi dậy nguồn lực to lớn trong dân” (tr 62). Vấn đề là biến câu chữ thành hành động.

Không tạo ra được sự đồng thuận xã hội mới mà những tệ của công cuộc đổi mới trong hơn một thập niên qua đã đem lại thì khó mà có được sự phát triển bền vững. Không tạo ra được sự đồng thuận này thì cùng khó mà thu hút được sự đóng góp của những người VN ở nước ngoài vốn vẫn nặng lòng với quê hương, đất nước, khó phát huy được một nét đặc thù của thành phố mà khó có một thành phố nào sánh được.

Hai là, một loại hình cư dân khác của thành phố là những người “di cư tự do” theo sức hút của nơi dễ kiếm việc làm và sức đẩy của nơi quê hương đất chật người đông. Những người này ngày càng nhiều và không thể ngăn chặn bằng bất cứ giải pháp hành chính, cưỡng bức nào. Về nguyên tắc, theo quy định của hiến pháp, họ là cư dân hợp pháp của thành phố, tuy nhiên do những khó khăn về cơ sở vật chất, và trước đó, có thể là do những quan niệm chưa thật đúng của một số nhà quản lý nào đó, không ít trong số họ dễ bị xem là “công dân loại hai” của thành phố. Những người này khó mà có được tiếng nói tham gia vào quản lý đô thị, song chính họ lại là những người góp phần không nhỏ vào nhịp sống đô thị và cũng đồng thời gây ra những khó khăn cho quản lý đô thị.

Còn lại là những người dân đang được nhắc nhở rằng họ là người chủ của thành phố, phải thực hiện tốt quyền làm chủ đó.

Kinh nghiệm cho thấy rằng, thông thường, những cải cách về thể chế quản lý hành chính hoặc thay đổi những cơ chế điều hành của bộ máy quản lý không bắt nguồn từ bản thân bộ máy quản lý và những người đang quen với cung cách điều hành bộ máy đó, mà nó xuất phát từ những người bị quản lý hoặc những người nằm ngoài bộ máy đó. Nếu để cho chính những người đang vận hành guồng máy đó tự cải cách lấy chính mình thì quá trình đó sẽ diễn ra rất chậm nếu không

muốn nói rằng nó sẽ diễn ra vòng vo theo kiểu "con kiến mà leo cành đa".

Phải có một lực đẩy từ phía người bị quản lý. Cũng có nghĩa là phải tìm động lực của cải cách hành chính, đổi mới cơ chế quản lý từ trong việc thực hiện quyền làm chủ của mọi người dân, phải mở rộng quyền dân chủ để luôn luôn có tiếng nói phản hồi từ dưới lên, tức là từ người dân, về mọi quyết sách, giải pháp, quy hoạch... của thành phố. Không những thế, phải hình thành được sự tự vận hành của guồng máy xã hội trong bản thân xã hội, do ý thức tự giác của mỗi người công dân thấy mình là người tự do, được sống và làm việc cho chính mình nên tự mình tôn trọng sự tự do đó bằng cách tự tổ chức lấy cuộc sống của mình và của cộng đồng. Chính đó là những yếu tố cần thiết của một xã hội dân sự mà chúng ta cần quyết tâm xây dựng gắn liền với xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. "Khuyến khích người dân có ý kiến phản hồi" về những chính sách, giải pháp quản lý xã hội là cách làm cho bộ máy quản lý nhà nước vận hành được guồng máy xã hội một cách tốt nhất.

Sách báo nước ngoài về quản lý hành chính có nêu một phương pháp do Sam Paul khởi xướng: cho phép người dân đánh giá định kỳ về các cơ quan quản lý địa phương, các nhận xét của họ về các dịch vụ công, tình trạng hối lộ và vói tiền của viên chức nhà nước các cấp. Phương pháp này lần đầu tiên được áp dụng ở Bangalore, Ấn Độ. Và người ta đã kiểm nhận được những bằng chứng cho thấy là bộ máy quản lý ở đây đã có những tiến bộ cụ thể trong việc cung cấp những dịch vụ công. Đây cũng là một đường nét của việc hình thành xã hội dân sự với những tác dụng cụ thể của nó.

Trên thực tế, TP.HCM đã hình thành được những hoạt động mang những nét đáng tự nguyện, tự giác do chính người dân tổ chức qua các hoạt động từ thiện, các phong trào "đền ơn đáp nghĩa", "nhà tình nghĩa, nhà tình thương"... Việc hình thành được ý thức về xã hội dân sự không chỉ được khởi động từ người dân, mà theo tôi, lại bắt nguồn từ nhận thức của người quản lý, của nhà lãnh đạo thấy được cái triết lý về "nhà nước nhỏ, xã hội lớn" để tìm ra được nhiều hình thức sinh động và sáng tạo trao quyền tự chủ cho người dân, chủ động tạo ra những kênh phản hồi từ người dân đủ mọi đối tượng, tầng lớp xã hội.

Chỉ trong điều kiện ấy thì mới có thể thực hiện được cái triết lý mà nhiều nước tiên tiến ở Bắc Âu đang theo: "nhà nước phải biết không làm gì cả để không có việc gì mà nhà nước không làm".

Một nhà nước chỉ có thể thực hiện được triết lý đó khi có một xã hội dân

sự lành mạnh được xây đắp từ ý thức tôn trọng quyền làm chủ thật sự của từng người dân. Chính vì thế, tôi nhấn mạnh đến thời gian và sự kiên trì trong quyết tâm thay đổi cả một nếp sống xã hội. Mà để làm được điều đó thì công việc trước mắt đồng thời cũng là công việc lâu dài phải kiên trì trong cả thập niên, thậm chí nhiều thập niên là việc nâng cao dân trí. Không nâng cao dân trí thì khó mà thực hiện được quyền làm chủ, thực hiện được quyền có ý kiến phản hồi về những chính sách, quyết định và các giải pháp quản lý được đưa từ trên xuống. Đồng thời với việc nâng cao dân trí thì việc cấp bách hiện nay là phải nhanh chóng nâng cao "quan tri". Nói là cấp bách vì "phải thừa nhận rằng bộ máy và con người của chúng ta nhìn chung còn đuối tầm so với chức trách, không chỉ về năng lực mà quan trọng hơn là đuối tầm về đạo đức và nhân cách" (Phan Văn Khải).

Đương nhiên, không phải đợi có kết quả nâng cao dân trí xong mới thực thi quyền dân chủ, thể hiện quyền làm chủ trong việc giám sát và có ý kiến phản hồi của người dân. Nâng cao dân trí là công việc phải làm suốt đời. Việc tạo điều kiện để mỗi công dân, dù ở bất cứ trình độ nào, đều có thể thực hiện những quyền đó, cũng là biện pháp nâng cao dân trí.

Trong tay tôi hiện có một văn bản rất thú vị, đó là ấn phẩm về "Quyền được tiếp cận với các văn bản chính thức ở Thụy Điển" do bộ tư pháp Thụy Điển xuất bản năm 1996.

Đọc nội dung của ấn phẩm này mới hiểu được rằng, quyền làm chủ của người dân Thụy Điển được pháp quy hóa đến từng chi tiết và có lẽ đây là một trong những nguyên nhân mà Thụy Điển hiện được UNDP xếp vào danh sách hàng đầu của các quốc gia có bộ máy nhà nước trong sạch, không có tham nhũng.

Bưng bít thông tin trong thời đại hiện nay, thời đại của nền văn minh tin học và nền kinh tế tri thức đang phát huy ảnh hưởng mạnh mẽ của nó lên mọi hàng cùng ngõ hẻm của thế giới được xem là sự vi phạm quyền dân chủ một cách tệ hại nhất vì đó là một chính sách ngu dân, đối lập với tiền đề số một của sự phát triển. Một cơ chế quản lý thông thường hoặc đúng thà trong bối cảnh của thời đại chúng ta đang sống phải là một cơ chế thông thoáng, cởi mở và minh bạch trong việc cung cấp đầy đủ thông tin để cho từng người dân tùy trình độ của mình có thể đủ dữ kiện để hiểu được rằng mình đang sống trong một đất nước độc lập, dân chủ và tự do để có thể mưu cầu hạnh phúc cho mình và cho xã hội, do đó mà hăng hái và tự giác tham gia vào việc quản lý xã hội, giảm nhẹ gánh nặng cho bộ máy nhà nước mà mình phải đóng thuế để nuôi nó.

Tôi nghĩ rằng, cái cơ chế quản lý đặc thù thích hợp với TP.HCM sẽ có rất nhiều điểm cụ thể và tạo thuận lợi cho sự tăng tốc trong nhịp điệu phát triển, trước hết cơ chế đó phải có những đường nét mà chúng tôi thiên nghĩ rằng đó là đường nét cơ bản và thông thường nhất nhưng hình như lại khó nhất đối với chúng ta hiện nay.

Như đã nói ở trên, Sài Gòn Được xem là "hòn ngọc Viễn Đông" ở vị trí mơ ước đối với khá nhiều những thành phố Đông Nam Á đương thời nhưng hôm nay lại đang vượt khá xa những chỉ tiêu mà TP.HCM đang vấp và phấn đấu, để đuổi kịp và...vượt? Không quên điều đó chẳng phải để hoài niệm về một quá khứ, mà là để tìm thêm nghị lực và niềm tin cho việc tìm đường bắt lên. Trong việc tìm đường đó, dám có cái dũng khí mổ xẻ những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của thành phố chúng ta, đồng thời dám xác định mục tiêu làm cho thành phố của chúng ta trở thành một "hòn ngọc Viễn Đông mới" dù sức vẫy gọi bạn bè trong khu vực và trên mọi nẻo đường quốc tế. Quyết tâm đó, lòng dũng cảm đó, đương nhiên phải có trước hết ở người lãnh đạo, người vạch quy hoạch, song điều quyết định lại là làm sao biến mục tiêu đó trở thành niềm kiêu hãnh của từng người dân thành phố để từng người có sự đóng góp tùy theo sức của mình vào mục tiêu lớn lao đó. Điều này nói ra không có gì mới, song làm được thì thật là khó.

Chúng nào mà người vạch ra mục tiêu và kế hoạch toàn tâm toàn ý với cái mục tiêu ấy, với niềm kiêu hãnh ấy, với những lợi ích rất cụ thể cho từng người dân của thành phố chứ không phải riêng cho cái ghế của mình (liệu rồi sẽ đặt ở đâu, có vững chãi không, có được sự hậu thuẫn của nơi này, nơi nọ...không), chừng ấy mới trù liệu được cái số phận có thể có của thành phố lớn nhất nước này. Hãy làm được cái chuyện là làm sao để mỗi người dân thành phố gần bó được với số phận đó, tôi nghĩ đó là chìa khóa của cơ chế quản lý mới.

"Chúng ta đang đi trên một con đường chưa có bản đồ, chúng ta đang gánh vác một trọng trách chưa có tiền lệ" (Phạm Văn Đồng), nhưng nhân dân ta vốn giàu dũng cảm và sáng tạo biết rằng con đường ấy ngay dưới chân mình. Cứ mạnh dạn đi thì sẽ có đường. Tôi nghĩ rằng thành phố của chúng ta sẽ tạo được một cơ chế thích hợp với sự năng động và sáng tạo vốn có của người dân của thành phố mang tên Bác nếu người lãnh đạo thực sự thấy hết được sức mạnh từ trong dân và làm hết sức mình để khơi động và phát huy được sức mạnh đó ■

(Phát biểu tại Hội thảo "Cơ chế quản lý thích hợp với TP.HCM" ngày 16.1.20001)